

Số: 16/2025/QĐST-HNGĐ

Ba Bè, ngày 10 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 17/2025/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2025 giữa:

* Nguyên đơn: Chị **Mùng Thị M**, sinh năm 1999.

* Bị đơn: Anh **Lý Văn H**, sinh năm 1996.

Cùng trú tại: Thôn T, xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 83, 84, 107, 110, 116, 117 và Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 7 Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 6 năm 2025;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện, không trái điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Mùng Thị M và anh Lý Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự. Cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Mùng Thị M và anh Lý Văn H tự nguyện thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Mùng Thị M và anh Lý Văn H có 02 con chung tên là Lý Nhật K, sinh ngày 07/3/2019 và Lý Nhật H1 sinh ngày 27/12/2022. Các con chung đều khỏe mạnh và phát triển bình thường. Chị Mùng Thị M và anh Lý Văn H thoả thuận, thống nhất khi ly hôn giao các con chung Lý Nhật K và Lý Nhật H1 cho anh Lý Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Mùng Thị M và anh Lý Văn H thoả thuận:

- Chị Mùng Thị M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Lý Nhật K

2.000.000^d (Hai triệu đồng)/tháng và cấp dưỡng nuôi con chung Lý Nhật H1 2.000.000^d (Hai triệu đồng)/tháng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357; Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Phương thức cấp dưỡng: Định kỳ hàng tháng.

- Thời hạn cấp dưỡng: Kể từ ngày Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật đến khi phát sinh một trong các điều kiện chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình.

Sau khi ly hôn, chị Mừng Thị M có quyền đi lại thăm nom con chung theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

2.4. *Về tài sản chung, vay nợ chung:* Chị Mừng Thị M và anh Lý Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2.5. *Về án phí:* Chị Mừng Thị M tự nguyện chịu toàn bộ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và phải chịu 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí không có giá ngạch đối với phần cấp dưỡng định kỳ theo quy định của pháp luật được trừ vào số tiền 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị Mừng Thị M đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0002371 ngày 13 tháng 5 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Bể. Xác nhận chị Mừng Thị M đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Ba Bể;
- Chi cục THADS huyện Ba Bể;
- TAND tỉnh Bắc Kạn + BBGN;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- UBND xã Quảng Khê, huyện Ba Bể;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thùy Linh